

# TỔNG QUAN VỀ CÁC ĐƯỜNG HƯỚNG SỰ PHẠM DỊCH THUẬT TRÊN THẾ GIỚI VÀ MỘT SỐ GỢI Ý CHO ĐÀO TẠO BIÊN PHIÊN DỊCH Ở VIỆT NAM

Lê Hùng Tiến\*

*Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội,  
Phạm Văn Đồng, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam*

Nhận ngày 04 tháng 07 năm 2021

Chỉnh sửa ngày 15 tháng 08 năm 2021; Chấp nhận đăng ngày 15 tháng 01 năm 2022

**Tóm tắt:** Nghiên cứu phục vụ sự phát triển của sự phạm dịch thuật được tiến hành rất rộng bao gồm nhiều loại hình nghiên cứu. Về lĩnh vực, có các nghiên cứu liên ngành và nghiên cứu trực tiếp về đường hướng và phương pháp đào tạo biên phiên dịch. Về loại hình, những nghiên cứu này gồm cả hai loại là nghiên cứu lý thuyết và nghiên cứu thực nghiệm. Tất cả các nghiên cứu này đã đưa ra một bức tranh phong phú về các đường hướng sự phạm dịch rất hữu ích nhưng đồng thời cũng tạo ra những mảng khác biệt, rất chuyên sâu và hẹp phản ánh bản chất của lĩnh vực nghiên cứu dịch thuật nói chung và đào tạo biên phiên dịch nói riêng. Sự phạm dịch thuật phát triển dựa trên những thành tựu nghiên cứu rất phong phú, kết quả là biên phiên dịch viên được đào tạo ra với nhiều loại kiến thức và kỹ năng khác nhau. Bài viết này bàn về những đường hướng và phương pháp trong sự phạm dịch thuật của một số tác giả chính và liên hệ với tình hình đào tạo ở Việt Nam qua một số gợi ý cụ thể.

*Từ khóa:* đường hướng, phương pháp, sự phạm dịch thuật

## 1. Sự hình thành các đường hướng sự phạm dịch thuật

### 1.1. Sự phạm dịch thuật gắn liền thành quả của nghiên cứu ngôn ngữ học so sánh đối chiếu

Ở thời kỳ đầu khi dịch thuật chưa được xem là đối tượng nghiên cứu độc lập của một lĩnh vực khoa học thì quan niệm về dịch thuật khá đơn giản, chỉ như những thao tác chuyển đổi hình thức văn bản giữa hai ngôn ngữ. Đó là quan niệm về dịch theo quan điểm hình thức luận tập trung chủ yếu vào việc chuyển dịch những đơn vị thuộc ngôn ngữ như một hệ thống, như một phân ngành của ngôn ngữ học so sánh. Những nghiên cứu dịch thuật thời kỳ này ưu tiên bình diện ngôn ngữ và ngôn ngữ học khi lý giải bản chất của dịch thuật.

Catford (1965) đã xây dựng một lý thuyết cho dịch thuật trên nền khoa học ngôn ngữ đương thời trong *Lý thuyết ngôn ngữ về dịch thuật*. Barkhudarov (1975) với *Ngôn ngữ và dịch* cũng là một nỗ lực giải thích và mô tả dịch thuật trên quan điểm của ngôn ngữ học cấu trúc. Hầu hết các luận giải về dịch thuật thời kỳ này là về sự đối lập về mặt cấu trúc giữa các hệ thống ngôn ngữ hơn là về giao tiếp qua các nền văn hóa khác nhau. Quan niệm về tương ứng hình thức giữa hai hệ thống ngôn ngữ đã dẫn tới việc tìm kiếm khả năng tương đương mà thực chất là sự tính toán thống kê mức độ của khả năng tương đương trong việc chuyển dịch một đơn vị ngôn ngữ gốc sang văn bản của ngôn ngữ dịch. Ví dụ như so sánh mức độ tương đương của dạng bị động, hệ thống xưng hô của hai ngôn ngữ và đề ra

\* Tác giả liên hệ

Địa chỉ email: [letiena@yahoo.com](mailto:letiena@yahoo.com)

những nguyên tắc dịch thuật. Tuy nhiên, đó là các nguyên tắc chỉ tồn tại giữa hai hệ thống ngôn ngữ, chỉ giúp ích cho các nhà ngôn ngữ học so sánh mà không mấy có ích cho dịch giả khi tác nghiệp, vì trong quá trình dịch, dịch giả phải tính tới các yếu tố giao tiếp liên quan tới việc tạo lập và tiếp nhận văn bản để tái tạo văn bản ở ngôn ngữ dịch. Dịch giả làm việc với văn bản chứ không phải với các đơn vị đơn lẻ của hai hệ thống ngôn ngữ.

Cùng với những nghiên cứu này là nghiên cứu về bản chất của dịch thuật theo quan điểm của các nhà ngôn ngữ dựa trên lý thuyết ngôn ngữ học của Saussure như Darbelnet và Vinay (1958/1995). Dịch thuật được xem xét trên các khái niệm quan trọng nhất của lý thuyết của Saussure như sự phân biệt ngôn ngữ và lời nói, bản chất lưỡng diện của ký hiệu ngôn ngữ giữa cái biểu hiện và cái được biểu hiện được sử dụng để tạo ra ý nghĩa trong ngôn ngữ, ba cấp độ ngôn ngữ là từ vựng, cú pháp và ý nghĩa. Saussure và các nhà ngôn ngữ theo quan điểm của ông coi ngôn ngữ là một hệ thống hình thức của các ký hiệu được điều tiết bởi các quy tắc ngữ pháp để truyền tải ý nghĩa và ngôn ngữ có thể được mô tả như hệ thống kết cấu khép kín bao gồm các quy tắc kết hợp. Các nhà ngôn ngữ theo đường hướng này chủ trương nghiên cứu cấu trúc ngôn ngữ bằng cách xác định các yếu tố cơ bản của nó và sau đó lập ra các quy tắc để kết hợp các yếu tố thành các từ và câu hoàn chỉnh. Từ quan điểm ngữ nghĩa học theo đường hướng cấu trúc luận của Saussure, các nhà nghiên cứu dịch thuật chỉ ra đặc thù về ý nghĩa của các đơn vị ngôn ngữ được coi là tương đương nhưng lại khác biệt về nghĩa phái sinh. Trên cơ sở các khái niệm cơ bản của ngôn ngữ học đại cương Saussure, Darbelnet và Vinay (1958/1995) đề xuất các đơn vị dịch không phải là từ mà là những phần nhỏ nhất của phát ngôn trong đó các ký hiệu ngôn ngữ được kết hợp theo cách không thể tách rời để dịch riêng lẻ. Từ quan niệm này về dịch thuật, các tác giả đề xuất các phương pháp dịch ở từng cấp độ ngôn ngữ và phân biệt thành hai nhóm phương pháp là dịch trực tiếp và dịch gián tiếp. Hai nhóm phương

pháp này được phân thành những phương pháp cụ thể hơn, từ dịch sát từng từ đến phỏng dịch. Như vậy, dịch thuật được coi là một quá trình chuyển đổi các đơn vị ngôn ngữ trong đó sự lựa chọn các đơn vị dịch và những phương pháp và thủ thuật chuyển đổi phù hợp quyết định thành công của sản phẩm dịch.

Từ quan điểm ngôn ngữ học, đặc điểm quan trọng nhất của bản dịch là quan hệ chặt chẽ và cụ thể của nó với nguyên tác, dịch gắn chặt với tình huống của nguyên tác. Người dịch tạo ra những phát ngôn vừa là của mình nhưng cũng vừa không phải của mình trong tình huống của bản gốc, do vậy không thực sự có được sự chủ động trong việc tạo phát ngôn như một người nói bình thường mà bị gắn chặt với nguyên tác. Đường hướng nghiên cứu dịch theo lý thuyết ngôn ngữ học Saussure phân biệt 3 cấp độ của ngôn ngữ là từ vựng, cú pháp và ý nghĩa, và dịch là tái tạo văn bản ở 3 cấp độ này trong mối liên hệ chặt chẽ với nguyên tác. Với nền tảng lý luận cấu trúc luận ở thời kỳ này, quan niệm về dịch thuật khá đơn giản: dịch là những thao tác chuyển đổi hình thức văn bản giữa hai ngôn ngữ. Những người đào tạo dịch thời kỳ này có quan niệm cũng có phần giản đơn là học viên biết dịch chỉ qua thực hành nhiều về dịch. Giờ học chủ yếu là giờ học viên đọc văn bản rồi dịch nói từng đoạn, hầu như không có chuẩn bị trước. Giáo viên sau đó nhận xét và đưa ra phương án dịch của mình như một đáp án duy nhất đúng để học viên so sánh thấy chỗ dịch sai và thiếu chuyên nghiệp của mình để tự rút ra kinh nghiệm cho mình. Giờ học diễn ra khá nặng nề với học viên và đương nhiên dẫn đến hiệu quả đào tạo thấp. Phương pháp dạy và học dịch này được các nhà sư phạm dịch thuật gọi là phương pháp “đọc-và-dịch” (“Read-and-Translate”) (Venuti, 2017).

### ***1.2. Sư phạm dịch thuật theo đường hướng chức năng luận và phương pháp sư phạm “dịch thuật dịch giao tiếp”***

Những nghiên cứu về sư phạm dịch thuật theo đường hướng chức năng lấy mô

hình chức năng làm mô hình dịch chính cho người học. Hoạt động dạy và học dịch được thiết kế hướng đến chức năng và mục đích của dịch thuật trong thực tế. Christiane Nord (1991), nhà nghiên cứu dịch thuật theo chức năng luận đã phát triển lý thuyết diễn ngôn theo quan điểm chức năng gọi là lý thuyết “Skopos”. Theo lý thuyết Skopos, quá trình dịch bị chi phối bởi một chức năng hay phục vụ một mục đích nào đó trong một tình huống nhất định của thực tiễn. Để thực hiện được chức năng này, người dịch trước hết phải nhận diện được những thể loại văn bản và mục đích giao tiếp của chúng để tái tạo bản dịch. Người dịch cần thiết lập được những mối quan hệ với nhiều nhân tố ảnh hưởng khác nhau thuộc những cách sử dụng ngôn ngữ cụ thể để đạt mục đích giao tiếp như thông báo, biểu cảm hay kêu gọi. Tương tự, văn bản được phân loại dựa trên chức năng của ngôn ngữ thành các thể loại khác nhau là văn bản thông tin (informative text), văn bản biểu cảm (expressive text) và văn bản kêu gọi (operative text).

Colina (2003) dựa trên quan điểm chức năng luận của Nord tiến hành những nghiên cứu thực nghiệm mô tả năng lực dịch thuật và đề xuất lý luận sự phạm dịch thuật theo hướng chức năng. Tác giả tiến hành những nghiên cứu thực nghiệm dựa trên dữ liệu thu thập từ những biên phiên dịch mới ra nghề với phương pháp tri nhận tâm lý học qua thủ thuật phân tích lỗi và khẩu trình (think-aloud protocol – trình bày tư duy thành lời). Kết quả nghiên cứu cho thấy những biên dịch mới thường tập trung dịch những cấu trúc ngữ pháp hình thức của ngôn ngữ và bỏ qua chức năng giao tiếp của văn bản do không tính đến các đặc điểm tình huống khi dịch. Thay vì phân loại văn bản thành các thể loại như Nord, Colina (2003) đưa ra các đặc điểm dụng học, còn gọi là đặc điểm tình huống của dịch thuật gồm nhóm tiếp nhận đích, không gian và thời gian tiếp nhận, và động cơ của việc tái tạo bản dịch. Trên cơ sở những kết quả nghiên cứu này, tác giả đề xuất một khóa học nhập môn giới

thiệu cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cần thiết để giúp họ phát triển năng lực dịch giao tiếp (communicative translational competence). Bên cạnh đó là những khóa học phát triển ý thức và kỹ năng phân tích chức năng giao tiếp của văn bản qua những thông số về tình huống và tái tạo những chức năng này ở bản dịch.

### ***1.3. Sự phạm dịch thuật dựa trên nghiên cứu về nguyên tắc đạo đức***

Drugan và Megone (2011) trong nghiên cứu về đạo đức trong dịch thuật đã chỉ ra những vấn đề quan trọng cần lưu ý trong đào tạo biên phiên dịch viên. Theo những tác giả này, biên dịch cần được đào tạo những nguyên tắc đạo đức trong nghề dịch, không phải để thành những nhà lý luận về đạo đức mà giúp họ phát triển khả năng suy xét tốt hay là “những kỹ năng suy xét mang tính đạo đức” trong nghề nghiệp. Một trong những tiêu chí đầu ra của chương trình đào tạo theo hướng này do các nhà nghiên cứu chỉ ra là giúp biên dịch nhận diện những vấn đề đạo đức xuất hiện trong những hoàn cảnh cụ thể và quyết định được cách giải quyết chúng một cách hiệu quả. Ví dụ như tình huống một khách hàng giao cho biên dịch một văn bản có nội dung không chính xác hoặc trình bày với nhiều lỗi sai và yêu cầu phải có chỉnh sửa lại khi dịch. Biên dịch đối diện với một vấn đề đạo đức và ngược lại với nguyên tắc dịch thuật tiêu chuẩn. Họ phải trả lời những câu hỏi mang tính đạo đức nghề nghiệp như những nguyên tắc đạo đức nào cần phải tuân thủ khi áp dụng những chiến lược dịch chỉnh lý đặc biệt ở bản dịch, nên tôn trọng nội dung và hình thức nguyên bản hay điều chỉnh nó theo yêu cầu khách hàng? Theo Drugan và Megone thì đây là vấn đề phải cân nhắc giữa công lý và tác quyền nằm ngay trong tay nghề hoặc năng lực của biên phiên dịch. Biên phiên dịch viên phải có được ý thức tự phê phán, tức là biết giải quyết vấn đề đạo đức nảy sinh khi một bên là phục vụ yêu cầu khách hàng với một bên là những nguy hại có thể có với người

tiếp nhận bản dịch không được lưu ý về những nội dung sai lệch hoặc lỗi trong hình thức trình bày gây hiểu lầm. Những đề xuất gắn nội dung đào tạo năng lực suy xét vấn đề đạo đức trong hành nghề dịch vào đường hướng sư phạm và chương trình đào tạo dịch là một cải tiến lớn cả về chất lượng lẫn nội dung đào tạo biên phiên dịch, nhưng đồng thời chúng cũng đặt ra nhiều vấn đề và những mâu thuẫn với những đường hướng sư phạm khác. Ví dụ đường hướng sư phạm chức năng chẳng hạn. Chức năng luận cho rằng việc tạo ra bản dịch với chức năng và mục đích của nó ở bản gốc là nguyên tắc dẫn đường cho biên dịch khi chọn lựa chiến lược dịch. Hiện đường hướng sư phạm này đang còn nhiều tranh luận trong giới nghiên cứu dịch thuật và đào tạo dịch thuật. Trong số những người ủng hộ có Antoine Berman (1985) với nghiên cứu về lý thuyết dịch định hướng đạo đức lại phê phán những xu hướng điều chỉnh bản dịch. Nhưng nghiên cứu của Andrew Chesterman (1997) dựa vào nghiên cứu của Paule Grice (“Studies in the way of words”, 1989) về “nguyên tắc hợp tác” trong giao tiếp ngôn ngữ lại nhấn mạnh vào việc tạo sự rõ ràng dễ hiểu trong dịch thuật và gọi đó là “tiêu chí thực sự đạo đức của dịch thuật”. Những nguyên tắc đạo đức trong dịch thuật là vấn đề mở đang còn được bàn luận trong lý luận sư phạm dịch thuật và hiện được áp dụng tùy quan điểm của nhà đào tạo và tình huống dịch thuật trong các trường đào tạo dịch.

## 2. Sự phát triển của sư phạm dịch thuật từ nửa cuối thế kỷ 20 đến nay

Theo Kelly (2015) và Sawyer (2004) các đường hướng sư phạm dịch thuật có thể chia thành nhiều nhánh khác nhau dựa trên tác giả và hướng đào tạo chính. Sự phát triển của đường hướng sư phạm dịch thuật về cơ bản theo hướng phát triển của khoa học giáo dục nói chung. Đó là từ đường hướng giáo dục truyền thụ lấy giáo viên làm trung tâm (teacher-centered transmissionist) phát triển theo hướng giáo dục kiến tạo xã hội lấy học

sinh làm trung tâm (learner-centered social constructivism). Dưới đây là sự tổng hợp và phân chia các đường hướng sư phạm dịch thuật của hai tác giả này trong những công trình nghiên cứu về sư phạm dịch thuật.

### 2.1. Thời kỳ đầu

Đây là thời kỳ kéo dài trong nhiều năm trước khi đào tạo dịch được chính qui hóa ở các trường lớp và chương trình dạy học riêng. Có thể nói đây là thời kỳ việc đào tạo dịch hoàn toàn tự phát và cảm tính. Người đào tạo dịch vốn là những biên dịch viên chuyên nghiệp với rất ít thời gian dành cho giảng dạy nên chủ yếu các hoạt động trên lớp là yêu cầu học viên thực hành dịch nói có văn bản (on-sight translation). Phương pháp dạy và học dịch này thiếu cơ sở khoa học và phi sư phạm. Phương pháp này được áp dụng trong dạy và học dịch khá lâu trước đây và ở nhiều nơi hiện nay nó vẫn còn tồn tại trong các lớp dạy dịch.

Sau đó, với sự phát triển của nghiên cứu dịch thuật, ngôn ngữ học theo hướng gắn liền vai trò ngày càng lớn của hoàn cảnh văn hóa xã hội và những thành tựu mới của khoa học giáo dục chuyên trọng tâm từ phương pháp truyền thụ lấy giáo viên làm trung tâm sang lấy người học làm trung tâm, cách dạy và học dịch đã được phát triển nhanh chóng, tiệm cận hơn với bản chất của đối tượng đào tạo.

### 2.2. Delisle với vai trò quan trọng của mục tiêu đào tạo

Đến tận những năm 80 của thế kỷ 20, một số nguyên lý giáo dục cơ bản mới được đưa vào trong đào tạo dịch. Một trong những nguyên lý đó là xác lập rõ ràng những mục tiêu cho quá trình đào tạo dịch do học giả người Canada Jean Delisle đề xuất. Ông đề xuất 23 mục tiêu cho dạy dịch cho một khóa học thực hành dịch Anh-Pháp như sau:

- Định nghĩa dịch thuật cho người bắt đầu;
- Kỹ năng nghiên cứu tài liệu cơ bản;
- Phương pháp dịch;
- Quá trình tri nhận của dịch thuật;
- Cách viết;

- Những vấn đề về từ vựng trong dịch;
- Những vấn đề về ngữ pháp trong dịch.

Cùng với những mục tiêu này là những hoạt động trong lớp học cho từng mục tiêu. Sau đó, ông đề xuất thêm danh mục những mục tiêu học tập dựa trên thang đo nhận thức của Bloom (1956) (Bloom's taxonomy) thay cho danh mục mục tiêu cũ. Đường hướng sư phạm của Delisle dựa trên lý thuyết về ngữ nghĩa trong dịch và truyền thống đối chiếu ngôn ngữ của Vinay và Dabernet. Đóng góp chính của Delisle là những gợi ý cho người đào tạo dịch về sự cần thiết phải xác lập những nguyên tắc và mục tiêu rõ ràng, khả thi cho khóa đào tạo dịch từ đó phát triển những hoạt động phù hợp trong lớp học để đạt những mục tiêu đã đặt ra. Delisle cũng chỉ ra những lợi ích của đường hướng sư phạm dịch thuật này là:

- Tạo điều kiện thuận lợi cho giao tiếp giữa người dạy và người học;
- Tạo điều kiện thuận lợi cho việc chọn công cụ giảng dạy;
- Gợi ý những hoạt động học khác nhau;
- Tạo ra một cơ sở đánh giá việc học.

Có thể nói với đề xuất của Delisle (1988), việc dạy và học dịch mới có cơ sở rõ ràng và tiệm cận hơn với những nguyên lý cơ bản của khoa học giáo dục.

### **2.3. Hướng đào tạo dựa trên nghề nghiệp lấy người học làm trung tâm**

Đại diện điển hình nhất cho hướng này là Christian Nord, một học giả thuộc trường phái chức năng Đức trong dịch thuật. Theo Nord (1988/1991), để đào tạo biên phiên dịch chuyên nghiệp thì tốt nhất là quá trình đào tạo phải dựa trên những nguyên tắc và thực tế nghề nghiệp của biên phiên dịch. Trên cơ sở này, người đào tạo sẽ thiết kế chương trình, bài tập và hoạt động trên lớp mô phỏng thực tiễn nghề nghiệp biên phiên dịch. Quan điểm về đào tạo này khác hẳn quan điểm của Delisle vốn thiên về những

hoạt động của ngôn ngữ học đối chiếu. Đường hướng đào tạo hướng nghề nghiệp lấy người học làm trung tâm cũng dựa trên mô hình chức năng và lấy đó làm mô hình phân tích văn bản chính cho người học. Hoạt động trên lớp được thiết kế hướng đến thực tế nghề nghiệp dịch thuật hơn. Người học được hướng dẫn dùng mô hình chức năng để phân tích văn bản khi dịch để giải quyết những nhiệm vụ dịch giống như trong thực tế và từ đó phát triển năng lực dịch cần thiết cho nghề nghiệp.

Với bước phân tích văn bản trong dịch, người học được yêu cầu trả lời những câu hỏi liên quan đến chức năng của nó trong giao tiếp như:

- Ai là người truyền đạt?
- Truyền đạt tới ai?
- Truyền đạt với mục đích gì?
- Qua cách thức và phương tiện nào?
- Nơi nào, khi nào và tại sao văn bản được tạo ra?
- Với chức năng gì?
- Về vấn đề gì?
- Người nói nói gì (và không nói gì)?
- Theo trình tự nào?
- Những nhân tố phi ngôn từ nào được dùng?
- Những từ gì?
- Những loại câu nào?
- Giọng điệu nào?
- Đạt hiệu ứng gì?

Nord (1991) cũng đề xuất rất chi tiết những ý kiến và khuyến nghị về thiết kế chương trình, chọn tài liệu và văn bản dùng trong giảng dạy, quá trình và hoạt động trên lớp, cách đánh giá và khuyến khích người học, v.v.

Mô hình dạy và học dịch của Nord (1991) được coi là mô hình rất toàn diện và sâu sắc về đào tạo biên phiên dịch chuyên nghiệp. Đây cũng là đường hướng đào tạo lấy người học làm trung tâm rất rõ ràng và theo hướng thực tiễn nghề nghiệp, đặt nền móng cho những đường hướng đào tạo biên phiên dịch chuyên nghiệp hiện tại. Đường

hướng này cho thấy quá trình hình thành và phát triển dần của năng lực dịch thuật của biên phiên dịch. Nord cũng đặt ra những nguyên tắc rõ ràng cụ thể cho sự can thiệp cần thiết của giáo viên trong quá trình này, đặc biệt là ở những giai đoạn đầu, làm quá trình đào tạo và những hoạt động trên lớp học dịch mang tính thực tiễn, khả thi và không gây mất động lực học tập của người học.

Colina (2003) cũng theo đường hướng sư phạm dựa trên chức năng giao tiếp của dịch thuật đề xuất những khóa học dịch nhập môn với nhiều hoạt động phát triển kiến thức và kỹ năng theo hướng nghề nghiệp cho học viên dịch. Những hoạt động dạy và học dịch chú trọng những nhân tố ảnh hưởng chính đến quá trình dịch, đặc biệt là việc lựa chọn chiến lược dịch trong quá trình này. Hoạt động quan trọng nhất gồm phân tích những nhân tố chính ảnh hưởng quá trình hình thành nguyên tắc là yếu tố văn bản, thể loại và tình huống. Hình thức của hoạt động là học viên bàn luận về những yếu tố này cộng với những chỉ dẫn về yêu cầu của khách hàng về bản dịch làm cơ sở hướng dẫn cho việc dịch văn bản theo đúng chức năng của nó. Học viên bắt đầu bằng việc phân tích thể loại của văn bản, chỉ ra những đặc điểm ngôn ngữ và phong cách và xác định những văn bản song song trong ngôn ngữ đích, từ đó tìm ra những thay đổi với những đặc điểm cần thiết để tạo văn bản hoàn thành được chức năng của nó trong tình huống ngôn ngữ đích. Học viên cũng được giao những nhiệm vụ dịch gắn liền với những dự án dịch thực để trải nghiệm. Qua những hoạt động dịch này học viên dần nhận thức được trong văn bản thông tin được tổ chức và trình bày trong nguyên tác có thể khác với cách tổ chức và trình bày trong bản dịch do khác biệt về ngôn ngữ và văn hóa trong một thể loại văn bản (như hệ đo lường, tên gọi, từ văn hóa, khác biệt cấu trúc ngôn ngữ, v.v.), từ đó có những lựa chọn chiến lược dịch thích hợp và tạo bản dịch hoàn thành chức năng giao tiếp ở hoàn cảnh mới.

#### **2.4. Đường hướng lấy quá trình dịch làm trung tâm**

Đại diện cho đường hướng này là Daniel Gile, Giáo sư Trường Đại học Paris III Sorbonne Nouvelle. Quan điểm về đào tạo của Gile khác biệt với những quan điểm truyền thống trước đó về đào tạo dịch là chỉ tập trung vào sản phẩm là bản dịch của học viên mà ít chú ý tới quá trình dẫn tới sản phẩm đó. Theo Gile (1995), đào tạo biên phiên dịch cần chú trọng vào quá trình làm thế nào để tạo ra bản dịch chứ không phải văn bản dịch viết đã hoàn thành vốn là sản phẩm của một quá trình phức tạp. Đào tạo nên tập trung vào việc giúp học viên làm chủ được quá trình mà biên phiên dịch viên chuyên nghiệp dần đạt được cái gọi là tay nghề dịch.

Đường hướng lấy quá trình dịch làm trung tâm của đào tạo đã thu hút được nhiều chú ý của các nhà sư phạm dịch thuật do có cách nhìn mới mang tính cải cách về đào tạo. Những điểm mới của đường hướng này là:

- Hai loại dịch viết và nói được bàn tới có tính đến sự tương đồng và khác biệt. Đa số các tác giả trước đó chỉ bàn về một loại hoặc dịch viết hoặc dịch nói;
- Coi quá trình dịch viết và dịch nói là những hành động giao tiếp chuyên môn;
- Đào tạo dịch được xem xét với quan điểm nghề nghiệp;
- Vấn đề nghiên cứu tài liệu trong dịch viết và dịch nói được bàn tới;
- Cơ sở lý thuyết được đưa ra cho đường hướng qua tổng quan văn liệu chuyên môn hiện hành.

Gile (1995) cũng đề xuất những khái niệm cơ bản như: giao tiếp, chất lượng, sự trung thành với thông điệp, sự thông hiểu và tiếp thu kiến thức, v.v. Theo đường hướng này, một loạt các mô hình dịch thuật cũng được đề xuất như mô hình trình tự của dịch thuật, mô hình nỗ lực của dịch nói, mô hình hấp dẫn của dịch nói. Từ những đề xuất trên,

Gile tiếp tục phát triển các hoạt động dạy và học, và những bài tập luyện dịch rất thú vị và sáng tạo trong lớp học dịch.

Gile (1995) đã tổng kết đường hướng sư phạm dịch thuật này như sau:

- Đường hướng chú trọng vào lớp học dịch chứ không phải là kết quả dịch, không phải vào sản phẩm cuối cùng mà là quá trình dịch.
- Thay vì yêu cầu người học dịch văn bản và nhận xét hay dở theo tiêu chí của giáo viên cách dạy tập trung vào quá trình dịch thuật giúp học viên dần nắm được những nguyên tắc dịch, phương pháp và thủ thuật dịch tốt để phát triển được những năng lực dịch cần thiết cho nghề nghiệp tương lai.
- Đào tạo theo quá trình đạt tiên bộ nhanh hơn theo sản phẩm dịch vì không theo cách dạy thử và sai hướng sản phẩm.
- Từng khía cạnh của quá trình dịch được tập trung tại một thời điểm trong quá trình đào tạo nên tránh được sự phân tán trong khi đào tạo theo sản phẩm cho thấy cùng lúc phải giải quyết tất cả các vấn đề.
- Đào tạo tập trung chủ yếu vào những chiến lược dịch giúp học viên biết cách làm việc trong dịch thuật hơn là về những thành bại của bản dịch của mình.
- Sự linh hoạt lớn hơn của đào tạo theo quá trình như đánh giá dịch theo tiêu chí chấp nhận được hay tính trung thực về ngôn ngữ, đặc biệt là giai đoạn đầu của đào tạo tỏ ra hiệu quả hơn là đơn thuần so sánh sản phẩm dịch của học viên với phương án dịch của giáo viên hoặc bản dịch lý tưởng để dẫn đến sự tự ti và giảm động lực học của học viên.

Gile cũng lưu ý là phương pháp đào tạo theo quá trình đặc biệt phù hợp với những giai đoạn đào tạo đầu và những giai đoạn sau nên chuyển dần sang sản phẩm và

tùy thuộc sự tiến bộ của học viên có thể thay đổi hoặc cải tiến thêm những cách dạy phù hợp.

### **2.5. Đường hướng tri nhận và tâm lý ngôn ngữ học**

Đại diện của đường hướng này là Donald Kiraly, nhà ngôn ngữ học và sư phạm dịch thuật Mỹ. Kiraly (1995) dựa trên lý thuyết miêu tả bản chất của quá trình dịch theo hướng tri nhận và tâm lý ngôn ngữ học để phát triển đường hướng sư phạm dịch thuật. Công trình nghiên cứu về bản chất quá trình dịch của ông dựa trên lý thuyết tri nhận và tâm lý ngôn ngữ học với phương pháp khẩu trình (think-aloud protocol) tiến hành trên 18 nghiệm thể dịch từ tiếng Đức (tiếng mẹ đẻ) sang tiếng Anh và kết quả nghiên cứu là một mô hình quá trình dịch được xây dựng để phục vụ đào tạo biên phiên dịch. Trọng tâm của mô hình quá trình dịch theo lý thuyết tri nhận và tâm lý ngôn ngữ học là sự phát triển năng lực tự ý niệm (self-concept) của biên phiên dịch. Đó là quá trình hình thành sự tự ý thức về vai trò của người dịch trong quá trình đào tạo trở thành biên phiên dịch, và đào tạo cần tập trung giúp học viên hình thành và phát triển năng lực này.

Đường hướng sư phạm này được Kiraly (1995) tổng kết thành các nguyên tắc sau:

- Dạy dịch cần chú trọng vào sự hình thành những liên tưởng liên ngôn ngữ, liên văn hóa và liên văn bản.
- Phân tích lỗi có thể là một nguồn tài liệu giảng dạy hữu ích. Dựa trên phân tích lỗi, giáo viên có thể giúp học viên thực hành có hướng dẫn để tăng cường sự hình thành những kỹ năng tự nhiên trực giác, sau đó dạy những chiến lược có ý thức như những phương pháp giải quyết vấn đề và tạo lập các phương án dịch.
- Mục tiêu chính nên là phát triển năng lực tự ý niệm của người dịch và một cơ chế giám sát bản dịch.
- Khi học viên tiến bộ hơn, kỹ năng sẽ không còn cần phát triển qua thực hành lặp lại và một cách tự nhiên

nữa. Giai đoạn này việc học cần tới can thiệp sư phạm và cần đạt tới chất lượng dịch thuật ở mức độ trên mức độ chính xác về ngữ nghĩa và cú pháp.

- Việc đào tạo cần được tổ chức lại với một khung lý thuyết cho phép nhận diện được các nguồn lực tri nhận học viên cần có và những biện pháp sư phạm để dạy và đánh giá mức độ đạt được những kỹ năng và kiến thức đó.

Đóng góp của Kiraly là rất quan trọng trong giáo dục biên phiên dịch viên chuyên nghiệp. Quan trọng nhất là quan điểm sư phạm dịch thuật dựa trên đường hướng triết học kiến tạo luận. Theo đường hướng này, con người kiến tạo kiến thức về thế giới một cách tích cực qua quá trình được gọi là “kiến tạo xã hội” trong đó các cá nhân kiến tạo kiến thức qua tương tác với nhau. Kiraly chủ trương đưa quá trình này vào lớp học dịch để giúp học viên có được kỹ năng và kiến thức của biên phiên dịch. Đường hướng sư phạm này đối lập với đường hướng “truyền đạt” coi người học như những cá thể thụ động tiếp thu kiến thức qua việc trực tiếp lĩnh hội hoặc từ việc truyền thụ của giáo viên.

Cùng có quan điểm và phát triển đường hướng sư phạm dịch thuật tri nhận và tâm lý ngôn ngữ học với Kiraly còn có một số tác giả khác như Jaaskelainen (1998) và Hansen (1999, 2002). Những tác giả này đã tổng kết một số ứng dụng chính của đường hướng sư phạm này vào đào tạo dịch như sau:

- Sinh viên học dịch có xu hướng tập trung vào quá trình chuyển đổi từ vựng.
- Dịch giả chuyên nghiệp tập trung vào những vấn đề phong cách và nhu cầu của người sử dụng bản dịch.
- Sinh viên dịch không ý thức được những vấn đề khi dịch trong khi dịch giả chuyên nghiệp với năng lực dịch cao giúp họ ý thức được những vấn đề này.
- Công việc dịch thuật chuyên nghiệp chuyển từ việc xử lý những nhiệm vụ mang tính thủ tục sang việc xử lý có

ý thức trong tình huống mới.

- Quá trình dịch không phải là trình tự đơn tuyến mà là một diễn tiến liên tục tác động bởi những nhân tố ở cấp vĩ mô và vĩ mô được điều tiết bởi một chiến lược vĩ mô tổng thể.
- Những nhân tố ảnh hưởng như thái độ tích cực với công việc, mức độ động lực cao có thể là một phần của năng lực dịch và dần giúp tạo ra bản dịch với chất lượng dịch cao.
- Người dịch đọc bản gốc khác với người đọc bình thường đọc văn bản đơn ngữ vì người dịch bị chi phối bởi nhiệm vụ dịch họ phải thực hiện sau đó.
- Dịch giả dùng từ điển như một công cụ tìm kiếm sắc thái nghĩa để chọn giải pháp trong khi sinh viên dịch dựa vào từ điển để hiểu văn bản.
- Người dịch cho thấy sự thiếu vững vàng hơn khi dịch từ tiếng bản ngữ sang ngoại ngữ.

Với đường hướng kiến tạo luận giáo viên là người “gợi mở” mở ra những không gian cho học viên thực hiện những quá trình học tập, họ cùng nhau quyết định những mục tiêu học tập và loại văn bản để dịch và cùng tham dự vào việc đánh giá cuối cùng các hoạt động này của họ. Với đường hướng truyền đạt giáo viên có thẩm quyền và duy trì thẩm quyền này trong cả quá trình dạy và học, từ quyết định học cái gì, nên dịch văn bản nào đến cách đánh giá tiến bộ học tập như thế nào.

Kiraly cũng mô tả hai quan điểm về dịch dựa trên sự đối lập giữa hai đường hướng này. Với quan điểm kiến tạo người dịch phân tích và giải thuyết một cách tích cực văn bản gốc và mô phỏng nó ở bản dịch theo nhiều mục tiêu khác nhau có thể. Với quan điểm truyền đạt người dịch theo các chỉ dẫn của văn bản gốc và đồ lại thông tin từ văn bản này sang văn bản khác. Hai đường hướng giảng dạy tương đương với hai quan điểm về bản chất dịch thuật. Mô hình dịch thuật và đào tạo dịch theo quan điểm truyền đạt là thuộc quá khứ cả về phương pháp sư



phạm lẫn lý luận dịch thuật. Tuy nhiên đường hướng sư phạm dịch thuật kiến tạo xã hội vẫn có nhiều ý kiến phê phán. Sự phân biệt hai đường hướng trong thực tế không phải lúc nào cũng đúng như lý thuyết. Việc học một số nhóm kỹ năng nhỏ vẫn có thể thực hiện theo quan điểm kiến tạo như bất kỳ phương pháp giáo dục tương tác nào và ngược lại ngay trong một giờ thuyết trình những nguyên tắc phi truyền đạt vẫn có thể xảy ra. Có nhiều cách áp dụng kiến tạo luận trong một lớp học và không phải giáo viên có quan điểm kiến tạo luận nào cũng có thể cho phép học viên tự chọn bài dịch và cách kiểm tra đánh giá. Quá trình dạy dịch theo quan điểm kiến tạo cũng khó thực hiện đúng như quá trình dịch trong thực tiễn, thậm chí xa rời thực tiễn. Ở nhiều nước đường hướng giáo dục này có thể còn mâu thuẫn với quan điểm giáo dục biên phiên dịch theo chương trình thiết kế dựa trên năng lực đang thịnh hành hiện nay. Chương trình dựa trên năng lực được thiết kế trước khi dạy và học, dựa trên một kế hoạch chặt chẽ, trong khi phương pháp dạy theo kiến tạo luận thường dựa trên việc đàm phán với học viên về mục tiêu, bài dịch và kiểm tra đánh giá sau khi khóa học bắt đầu. Trong thực tế đào tạo ít khi có sự rạch ròi về đường hướng cũng như phương pháp giảng dạy như trong lý thuyết, một giáo viên trong một lớp học dịch theo hướng truyền đạt vẫn có thể thực hiện nhiều hoạt động phát triển kỹ năng dịch theo hướng kiến tạo và ngược lại.

## **2.6. Đường hướng tình huống**

Đường hướng tình huống trong đào tạo dịch do Jean Vienne khởi xướng năm 1994. Cơ sở của đường hướng tình huống là quan điểm chức năng luận trong đào tạo dịch. Quan điểm chức năng của Vienne khác về cơ bản với quan điểm chức năng của Nord ở chỗ đào tạo không đưa vào những nhiệm vụ giả lập những nhiệm vụ nghề nghiệp dịch thuật. Theo Vienne (1994) những nhiệm vụ này quá khó, thậm chí còn là bất khả thi như

hướng dịch hoặc trả lời những câu hỏi do thực tế đặt ra. Vienne chủ trương đưa vào lớp học những hoạt động phù hợp với học viên học nghề hơn, đó là những nhiệm vụ dịch mà giáo viên đã thực hiện trong nghề dịch và giáo viên đóng vai trò của người khởi đầu trong quá trình dịch và hướng dẫn dịch theo cách thực tế hơn.

Gouadec (1994) cũng phát triển mô hình chức năng trong đào tạo dịch tương tự. Chương trình đào tạo theo mô hình này đưa vào những nhiệm vụ dịch thực phục vụ những khách hàng thực. Phương pháp luận của Gouadec (1994, 2003) gồm bước phân tích tình huống nhiệm vụ dịch tương tự như phân tích văn bản dịch của Nord trong đó giáo viên có vai trò khởi xướng trả lời những câu hỏi từ học viên từ đó giúp họ xây dựng một khung làm việc để hoàn thành nhiệm vụ dịch thuật. Kiraly sau này (2000) cũng phát triển phương pháp dạy với những hoạt động dựa trên nhiệm vụ dịch thực với sự dẫn dắt của giáo viên làm nghề dịch.

## **2.7. Đường hướng đào tạo dựa trên nhiệm vụ**

Những năm gần đây trong khoa học giáo dục đã áp dụng phương pháp học dựa trên nhiệm vụ (task-based learning) để đào tạo trong nhiều lĩnh vực. Trong đào tạo biên phiên dịch có một số tác giả như Hurtado (1999) và Davies (2000, 2004) đã áp dụng phương pháp học dựa trên nhiệm vụ vào chương trình đào tạo dịch. Đường hướng này chủ trương phát triển một chương trình tổng thể dựa trên đầu ra của quá trình học tập. Đầu ra này gồm danh mục tương tự như những mục tiêu cần đạt của Delisle đề xuất cho đường hướng đào tạo dựa trên mục tiêu. Từ đó chương trình được thiết kế để giúp học viên đạt được những đầu ra đó. Trong suốt chương trình đào tạo giáo viên thiết kế những bài tập cụ thể nhằm giúp học viên hoàn thành những nhiệm vụ dịch hướng theo những yêu cầu tổng thể của cả chương trình. Những nhiệm vụ cụ thể được thiết kế và bố trí qua hàng loạt hoạt động trên lớp nhằm để nắm và phát triển cả hai loại kiến thức miêu

tả (cái gì) và kiến thức thực thi (như thế nào). Cả Hurtado (1999) và Davies (2003) cùng nhóm nghiên cứu đã đề xuất và phát triển rất nhiều loại hoạt động và nhiệm vụ cho nhiều trình độ và loại phiên dịch cần đào tạo theo đường hướng sư phạm dịch thuật này cho các trường đại học ở Tây Ban Nha.

### **2.8. Đường hướng đào tạo kết hợp phân tích có ý thức và tìm hiểu tiềm thức**

Đại diện cho đường hướng này là Robinson (1997, 2003). Robinson nổi tiếng trong cộng đồng đào tạo biên phiên dịch với cuốn sách *Trở thành một biên dịch viên* xuất bản năm 1997, được bổ sung và tái bản năm 2003. Trong cuốn sách này ông đề xuất đường hướng đào tạo dịch riêng của mình theo hướng lấy người học làm trung tâm. Đường hướng này chủ trương kết hợp một cách cân bằng giữa cách học hàn lâm chậm chạp mang tính ý thức, phân tích, triết đẽ, lô-gic và hệ thống với cách học nhanh, gắn với thực tế mang tính tổng thể và tiềm thức của học viên. Trong những công trình của mình, Robinson đã đề cập nhiều bình diện quan trọng của dịch thuật, từ nghề nghiệp, lý luận đến cá nhân, tri nhận, ký hiệu học, xã hội, văn hóa và bình diện ngôn ngữ học. Cách nhìn toàn diện về dịch của Robinson giúp học viên hình thành một đối tượng đầy đủ và hợp nhất cần nắm. Với Robinson (2003) dịch là một hoạt động đầy hiểu biết đòi hỏi những quá trình phức tạp gồm học tập có ý thức và học tập qua tiềm thức. Họ tập tại trường lớp do vậy cần linh hoạt, phức hợp và phong phú hết mức có thể để kích hoạt được những kênh và nguồn giúp từng người học học tốt nhất.

Nhìn từ lý luận giáo dục đại học hiện nay, có thể thấy quan niệm của Robinson về đào tạo biên dịch chuyên nghiệp chính là quan niệm biên phiên dịch viên như một người học suốt đời. Tác giả đã trình bày trong sách của mình ở cả hai lần xuất bản nhiều hoạt động dạy học sáng tạo, gọi mở có thể áp dụng cho cả trong lớp học và tự học của biên phiên dịch.

### **2.9. Đường hướng kiến tạo xã hội: dạy học dịch qua hợp tác trong cộng đồng thực hành nghề (COP)**

Kiraly (2000) phát triển đường hướng sư phạm dịch thuật kiến tạo xã hội trên cơ sở xem xét lại và phê phán chính đường hướng tri nhận và xã hội ngôn ngữ học mà ông đề xuất trước đó. Về bản chất đường hướng kiến tạo xã hội của Kiraly tiếp tục phát triển trên các khái niệm tự ý niệm của người học và quá trình xã hội hóa hòa nhập vào cộng đồng hành nghề biên phiên dịch của họ và thực hành dịch qua nhiệm vụ và dự án. Kiraly (2000) cho rằng cách học dịch tốt nhất là qua tương tác với học viên khác và với những thành viên đã ra nghề của cộng đồng nghề nghiệp mà học viên sẽ gia nhập hơn là cố gắng hình thành những kỹ năng liên quan dịch thuật và tiếp thu những kiến thức xa rời thực tiễn ở các bài tập luyện dịch trước khi ra nghề. Sẽ bổ ích hơn nhiều nếu học viên được tham gia những sự kiện sư phạm nhưng mang tính thực tế cao và nếu có thể là những dự án dịch có thực.

Lý luận giáo dục học nền tảng cho đường hướng kiến tạo xã hội trong sư phạm dịch thuật là những quan điểm về kiến tạo xã hội của Vygotsky (1978, 1981) và Kiraly (2000). Theo quan điểm này học tập được coi là một hành động xã hội giúp người học kiến tạo kiến thức dưới hình thức cùng cộng tác tìm hiểu, khám phá quá trình và sản phẩm dịch thuật. Lớp học dịch trở thành một môi trường làm việc và người học với sự hướng dẫn của giáo viên, cùng nhau làm việc tạo nên một cộng đồng hành nghề cùng chia sẻ trách nhiệm trong quá trình học cũng như kết quả cuối cùng. Việc học tập cộng tác đã từ bỏ đường hướng dạy học lấy giáo viên làm trung tâm trong đó có rất ít tương tác suốt quá trình học tập. Sự cộng tác trong học tập chú trọng 3 nguyên tắc sư phạm mà Van Lier (1996) chỉ ra: sự tự chủ của người học, ý thức người học và sự xác thực (authenticity) của nhiệm vụ. Sự tự chủ của người học chú trọng vai trò của người học trong việc quyết định

làm ra sản phẩm thực thụ, ở đây là bản dịch hiệu quả. Ý thức người học đạt được qua việc phản ánh và tương tác với các nguồn lực và tài liệu. Tính xác thực của nhiệm vụ qua việc trực tiếp trải nghiệm gồm cả những nhiệm vụ giả lập và dự án được giao. Mục tiêu chính của sự cộng tác là gắn kết giữa lý thuyết và thực hành qua quá trình tương tác giữa cá nhân và nhóm làm việc hướng tới mục tiêu phát triển những kỹ năng dịch thuật. Làm việc nhóm giúp người học vừa giải quyết những vấn đề trong dịch thuật và những vấn đề xã hội, như khi thực hiện nhiệm vụ dịch trong nhóm cần bàn bạc giữa các thành viên giúp người học trình bày ý kiến và tự tin khi được lắng nghe. Những trải nghiệm cộng tác cũng giúp tạo ra các bối cảnh nghề nghiệp giúp thu hẹp khoảng cách giữa những gì người học thực nắm được và những mục tiêu cần đạt, cái được Vygostky (1978) gọi là “khu vực cận phát triển”. Tuy nhiên cộng tác không có nghĩa là dồn gánh nặng đào tạo lên vai người học mà là kích hoạt những cơ hội và từ đó người học được giáo viên hướng dẫn một cách vừa linh hoạt vừa đảm bảo quá trình học hài hòa giữa đáp ứng nhu cầu người học và hoàn thành được mục tiêu của đào tạo.

Dịch thuật theo đường hướng này được hiểu theo định nghĩa của Hatim và Mason (1990) là một quá trình giao tiếp linh hoạt, vừa là một nỗ lực truyền đạt thông điệp vừa tạo nên hiệu ứng dự định ở nguyên bản. Quan điểm này về dịch được kết hợp với quan niệm chức năng luận của Nord về đào tạo hướng đến thực tế nghề nghiệp dịch thuật là những nguyên tắc chủ đạo hướng dẫn cho quá trình ra quyết định trong quá trình dịch. Kết quả là học viên học được cách thoát ly khỏi đường hướng dịch nguyên văn để hướng tới đường hướng dịch khuyến khích sáng tạo và những chọn lựa có cơ sở rõ ràng cụ thể của nhiệm vụ dịch thuật được giao. Học tập cộng tác bao gồm việc tạo ra những bản dịch thực tế do khách hàng giao và thẩm định chấp nhận khi hoàn thành. Quá trình này cũng có thể giả lập được qua hoạt động

đóng vai giữa giáo viên và học viên. Học viên vừa được trợ giúp bởi giáo viên vừa được trải nghiệm thử thách khi phải tự ra quyết định và giải trình được sản phẩm của mình trước khách hàng thực hoặc giả lập trong lớp học. Sự cộng tác trong quá trình dịch cho thấy những mô hình dịch là đầu vào được kế hoạch hóa trong chương trình học tập cùng đồng hành với những cơ hội học tập phát sinh ngẫu nhiên từ những đóng góp và nhu cầu thực tế của học viên khi họ tham gia quá trình thực hành dịch. Lý luận dịch được lồng vào qua nhiệm vụ đọc cá nhân do giáo viên hướng dẫn dựa trên một số tài liệu phù hợp với từng giai đoạn chủ chốt cùng với thực hành dịch.

Đường hướng sư phạm dịch thuật này được coi là đối lập với đường hướng đào tạo dựa trên nhiệm vụ, nhưng gần đây nhiều tác giả cho là hai đường hướng không hề mâu thuẫn, sự khác biệt chỉ là cách nhìn khác nhau về sự tiến bộ của học viên dịch trong đào tạo.

### **3. Thách thức đặt ra cho nghiên cứu và giáo dục biên phiên dịch và gợi ý cho Việt Nam**

Ở Việt Nam, đào tạo biên phiên dịch một cách chính qui với trường đào tạo và chương trình bài bản được bắt đầu khá muộn so với thế giới. Trước những năm 90 của thế kỷ 20, các khóa đào tạo biên phiên dịch được tổ chức theo cách nhỏ lẻ ở các trường chuyên ngoại ngữ, ngoại giao và ngoại thương với chương trình đào tạo nặng về ngoại ngữ và một số ít môn học thực hành dịch theo hướng truyền nghề, với cơ sở khoa học thấp. Từ năm 2000 các khóa đào tạo biên phiên dịch chính qui mới được thực sự bắt đầu ở một số trường đại học như Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội, Học viện Ngoại giao và Trường Đại học Ngoại thương. Hiện trạng đào tạo trong nước cho thấy việc đào tạo biên phiên dịch cũng tương tự các nước châu Á khác, tức là đào tạo biên phiên dịch chuyên nghiệp vẫn chưa phải trọng tâm và ưu tiên của hệ thống đào tạo đại

học và dạy nghề. Cấp đào tạo, nội dung và hình thức chương trình nghèo nàn, còn khá xa so với hiện trạng đào tạo ở các nước phát triển trên thế giới và yêu cầu của xã hội và thị trường trong nước. Chương trình đào tạo phần lớn theo hướng Lục địa (theo cách phân loại của Sawyer, 2004) nhưng không đầy đủ, lấy đào tạo ngoại ngữ là chính với một hai học kỳ cuối tập trung vào đào tạo kỹ năng biên phiên dịch. Lúc đầu sinh viên tốt nghiệp được cấp bằng Cử nhân tiếng nước ngoài chuyên ngành phiên dịch nhưng sau ít năm bằng cấp được đổi là Cử nhân tiếng nước ngoài chuyên ngành ngôn ngữ học. Mặc dù chương trình đã được cải tiến rất nhiều so với trước đây nhưng nhìn chung vẫn thiên về đào tạo ngoại ngữ với một số học kỳ cuối tập trung vào lý luận và kỹ năng biên phiên dịch. Các khâu đào tạo chính từ thiết kế, quản lý thực hiện chương trình đến giảng dạy, kiểm tra đánh giá đều được tiến hành chưa thực sự bài bản, thiếu vắng lý luận cơ sở.

Với những nhận thức mới về giáo dục đào tạo biên phiên dịch như trên của thế giới, nhìn lại việc nghiên cứu và giáo dục biên phiên dịch viên trong nước ta có thể dễ dàng nhận thấy còn tồn tại nhiều thách thức và bất cập cần khắc phục và đổi mới để bắt kịp những xu hướng và phương pháp đào tạo chung của thế giới.

Có thể nói nghiên cứu và đào tạo biên phiên dịch chuyên nghiệp ở Việt Nam hiện nay đang trải qua thời kỳ cách đây vài thập kỷ của thế giới. Theo ý kiến riêng của chúng tôi, chúng ta cần tập trung giải quyết những vấn đề chủ chốt sau:

### **3.1. Về cơ sở lý luận xây dựng chương trình đào tạo**

Trước hết, đào tạo biên phiên dịch chuyên nghiệp trong nước đang rất cần một cơ sở lý luận dẫn đường dựa trên những nghiên cứu bài bản, hòa nhập lý luận quốc tế và dựa trên dữ liệu từ hoàn cảnh Việt Nam. Trên cơ sở lý luận nền tảng này, các việc cụ thể sau cần được tiến hành:

- Xây dựng chương trình đào tạo: những chương trình đào tạo phiên dịch ở bậc đại học với những quan niệm khác nhau cần được nghiên cứu theo những lý thuyết cơ sở: bản chất dịch thuật và năng lực dịch thuật, đào tạo dịch gồm những gì, đào tạo ai và quá trình đào tạo gắn với quá trình nghề nghiệp hóa và thị trường việc làm như thế nào. Cần nghiên cứu đầy đủ việc áp dụng chương trình khoa học và chương trình nhân văn trong đào tạo biên phiên dịch ở các trường trong nước cho phù hợp.
- Nghiên cứu nhu cầu xã hội về biên phiên dịch làm cơ sở xây dựng chương trình: thị trường việc làm, sự cạnh tranh và những loại việc làm thích hợp với người tốt nghiệp các chương trình đào tạo biên phiên dịch.

Những chương trình đào tạo biên phiên dịch cần có trọng tâm chính theo mục đích đào tạo: chú trọng những kỹ năng thực dùng của biên dịch hoặc phiên dịch dựa vào yêu cầu của thị trường hoặc những lĩnh vực dịch chuyên biệt như dịch nghe nhìn, dịch văn học hay nhu cầu về dịch thuật cụ thể của địa phương (biên phiên dịch cộng đồng).

### **3.2. Về phương pháp đào tạo và kiểm tra đánh giá**

- Nghiên cứu về năng lực dịch thuật cần thiết và thích hợp với biên phiên dịch làm việc tại Việt Nam.
- Nghiên cứu và đưa vào các cơ sở đào tạo giáo học pháp dịch gồm lý luận giảng dạy, thiết kế chương trình, phát triển học liệu, kiểm tra đánh giá trong đào tạo biên phiên dịch. Đặc biệt là những đường hướng và phương pháp đào tạo hiệu quả các nước đang áp dụng như đường hướng kiến tạo xã hội đào tạo qua cộng đồng hành nghề, kết hợp với những phương pháp khác phù hợp với điều kiện trong nước.
- Nghiên cứu những tiêu chí kiểm

định, đánh giá và kiểm tra năng lực dịch thuật phù hợp Việt Nam.

- Cơ sở lý luận và thực tiễn của kiểm tra đánh giá năng lực dịch thuật của sinh viên trong các khóa đào tạo.
- Những chương trình đào tạo và phát triển ngôn ngữ chuyên cho biên phiên dịch viên gồm ngoại ngữ và tiếng Việt.
- Những chương trình đào tạo và tập huấn cho chuyên gia thiết kế chương trình, giáo viên, huấn luyện viên biên phiên dịch trong nước.

### 3.3. Về đào tạo phát triển đội ngũ

- Một đội ngũ chuyên gia thiết kế chương trình, giáo viên và tập huấn viên được đào tạo bài bản, vừa có lý luận vừa có kỹ năng kinh nghiệm của dịch thuật và sự phạm dịch thuật để thực hiện chương trình đào tạo biên phiên dịch chuyên nghiệp cần phải được phát triển ngay cho các cơ sở đào tạo dịch thuật ở nước ta.
- Cần tránh cách làm rất thiếu khoa học hiện nay là chuyên giao và áp dụng gần như nguyên xi từ chương trình đến giáo viên và phương pháp đào tạo từ hệ đào tạo giáo viên ngoại ngữ sang hệ đào tạo biên phiên dịch.

Để vượt qua được những thách thức nêu trên, theo chúng tôi cần rất nhiều nỗ lực của những người liên quan ở mọi giới, từ nghiên cứu đến giáo dục đào tạo và quản lý. Vấn đề quan trọng nhất là chúng ta phải bắt đầu từ một nhận thức thích hợp dựa trên những thông tin đầy đủ về lý luận và thực tiễn của phân ngành đào tạo mang nhiều đặc thù và còn ít được biết tới này, từ đó có thể sớm khắc phục những bất cập và vượt qua những thách thức trước mắt. Trên cơ sở đó các cơ sở đào tạo mới có thể hòa nhập vào cách làm chung đã có nhiều đổi mới của giáo dục đào tạo biên phiên dịch chuyên nghiệp trên thế giới.

### Tài liệu tham khảo

- Barkhudarov, L. S. (1975). *Language and translation. Questions of general and particular theory of translation*. M., IMO.
- Berman, A. (2000). Translation and the trials of the foreign. In L. Venuti (Ed.), *Translation studies reader* (pp. 284-297). Routledge.
- Bloom, B. S. (1956). *Taxonomy of educational objectives*. Allyn and Bacon.
- Catford, J. C. (1965). *A linguistic theory of translation*. Oxford University Press.
- Chesterman, A. (1997). *Memes of translation: The spread of ideas in translation theory*. John Benjamins Publishing.
- Colina, S. (2003). *Translation teaching: From research to the classroom*. McGraw-Hill.
- Daniel, G. (2009). *Basic concepts and models for interpreter and translator training*. John Benjamins.
- Darbelnet, J., & Vinay, J. P. (1985). *Comparative stylistics of French and English: A methodology for translation* (J. C. Sager & M. -J. Hamel, Eds.). John Benjamins Publishing Company. <https://doi.org/10.1075/btl.11> (Original work published 1958)
- Davies, E. (2003). A goblin or a dirty nose. *The Translator: Studies in Intercultural Communication*, 9(1), 65-100.
- Delisle, J. (1988). *Translation: An interpretive approach*. University of Ottawa Press.
- Drugan, J., & Megone, C. (2011). Bringing ethics into translator training: An integrated, interdisciplinary approach. *The Interpreter and Translator Trainer*, 5(1), 183-211.
- Gouadec, D. (2007). *Translation as a profession*. John Benjamins.
- Hansen, G. (1999). *Probing the process in translation: Methods and results*. *Copenhagen studies in language*, No. 24. Samfundslitteratur.
- Hatim, B., & Mason, I. (1990). *Discourse and the translator*. Routledge.
- Hurtado Albir, A. (2001). Translation and translation competence. In A. Hurtado Albir (Ed.), *Researching translation competence by PACTE Group* (pp. 3-41). John Benjamins.
- Hurtado Albir, A. (2010). Competence. In Y. Gambier & L. van Doorslaer (Eds.), *Handbook of translation studies* (pp. 55-59). John Benjamins.

- Jääskeläinen, R. (1998). Think-aloud protocols. In M. Baker (Ed.), *Routledge encyclopaedia of translation studies* (pp. 265-269). Routledge.
- Kelly, D. (2005). *A handbook for translator trainers*. Routledge.
- Kiraly, D. (2000). *A social constructivist approach to translator education: Empowerment from theory to practice*. St. Jerome Publishing.
- Nord, C. (1991). *Text analysis in translation. Theory, method, and didactic application of a model for translation-oriented text analysis* (C. Nord & P. Sparrow, Trans.). Rodopi.
- Robinson, D. (1997, 2003). *Becoming a translator: An introduction to the theory and practice of translation*. Routledge.
- Sawyer, D. B. (2004). *Fundamental aspects of interpreter education: Curriculum and assessment*. John Benjamins.
- Toury, G. (1995). *Descriptive translation studies and beyond*. John Benjamins.
- Venuti, L. (Ed.). (2017). *Teaching translation*. Routledge.
- Vienne, J. (1994). Pour une pédagogie de la traduction en situation. In M. Snell-Hornby, F. Pöchhacker & K. Kaindl (Eds.), *Translation studies: An interdisciplinary: Selected papers from the Translation Studies Congress, Vienna, 1992* (p. 421). John Benjamins Publishing Company.
- Vygotsky, L. S. (1978). *Mind in society: The development of higher psychological processes*. Harvard University Press.

## AN OVERVIEW OF DIDACTIC APPROACHES TO TRANSLATION AND IMPLICATIONS TO TRANSLATOR AND INTERPRETER EDUCATION IN VIETNAM

Le Hung Tien

*VNU University of Languages and International Studies,  
Pham Van Dong, Cau Giay, Ha Noi, Vietnam*

**Abstract:** Studies on translation didactics cover various topics with different research types. In terms of research area, there are inter-disciplinary and direct studies on didactic approaches and methods of translator training. In terms of research type, these studies include both theoretical and empirical research. The studies reviewed show a vast panorama of useful didactic approaches as well as different highly specialized areas showing the nature of translation studies and translator education. The development of translation didactics based on various research achievements leads to translators and interpreters as the end-products of training with different types of knowledge and skills. The article reviews approaches and methods in translation pedagogy from major authors with some implications for translator and interpreter education in Vietnam.

*Keywords:* approaches, methods, translation didactics